

Số: 2607571/KQKN
Mã số: 2607084-1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**
Tên mẫu: **Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 1**
Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**
Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**
Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.35 (<LOQ =0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.36	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi



Phó Giám Đốc

Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607572/KQKN
Mã số: 2607084-2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**
Tên mẫu: **Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 3**
Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**
Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**
Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

0	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	Escherichia coli	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.35 (<LOQ =0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.24	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận: *Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023*

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607573/KQKN
Mã số: 2607084-3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**
Tên mẫu: **Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 8**
Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**
Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**
Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	Escherichia coli	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.44 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.75	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607574/KQKN

Mã số: 2607084-4

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**

Tên mẫu: **Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 8A**

Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**

Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**

Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.27 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.47	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607575/KQKN
Mã số: 2607084-5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**
Tên mẫu: **Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 9**
Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**
Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**
Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	Escherichia coli	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.53 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	6.75	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023.

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607576/KQKN

Mã số: 2607084-6

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**
Tên mẫu: **Nước máy** Địa điểm lấy mẫu: **Trạm bơm số 12**
Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**
Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**
Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.44 (<LOQ =0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.31	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)
9	Mangan	mg/L	0.022 (<LOQ=0.050)	0.1	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)

Kết luận: Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607577/KQKN

Mã số: 2607084-7

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**

Tên mẫu: **Nước máy** Địa điểm lấy mẫu: **Trạm bơm số 15**

Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**

Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**

Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.27 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.05	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607578/KQKN
Mã số: 2607084-8

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**
Tên mẫu: **Nước máy** Địa điểm lấy mẫu: **Trạm bơm số 17**
Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**
Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**
Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	Escherichia coli	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.35 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.54	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607579/KQKN

Mã số: 2607084-9

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**

Tên mẫu: **Nước máy** Địa điểm lấy mẫu: **Trạm bơm số 18**

Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**

Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**

Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	Escherichia coli	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.44 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.53	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607580/KQKN

Mã số: 2607084-10

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**

Tên mẫu: **Nước máy** Địa điểm lấy mẫu: **Trạm bơm số 19**

Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**

Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**

Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.44 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.71	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607581/KQKN

Mã số: 2607084-11

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**

Tên mẫu: **Nước máy** Địa điểm lấy mẫu: **BV II Lâm Đồng**

Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**

Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**

Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCDP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	Escherichia coli	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.27 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	6.88	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607582/KQKN

Mã số: 2607084-12

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**

Tên mẫu: **Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Công ty CP Bia Sài Gòn - Lâm Đồng**

Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**

Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**

Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.35 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	6.89	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2607583/KQKN
Mã số: 2607084-13

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: **Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng**
Tên mẫu: **Nước máy** Địa điểm lấy mẫu: **Nhà máy nước Đại Nga**
Tình trạng mẫu: **Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu**
Ngày nhận mẫu: **06/07/2026** Thời gian thử nghiệm: **06/07 - 10/07/2026**
Ngày trả kết quả: **10/07/2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	Escherichia coli	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.00030)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.44 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.33	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCĐP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.